TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Doãn Văn Sáng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyệnN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bùi Lý và bà Phạm Thị Sâu; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 53/2016/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2016, C chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 3 năm 2018; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 6 năm 2019 đến ngày 13 tháng 6 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019 tổ công tác Công an huyệnN kết hợp với Công an xã D làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 5, xã D, huyệnN, thành phố Hải Phòng phát hiện C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc có 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M8 - 9798 của C.

Tại bản kết luận giám định số 286/KLGĐ(Đ6) ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của C là ma túy có khối lượng 0,2631 gam là loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyệnN, C khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2019 C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M8 - 9798 sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy C cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về huyệnN, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Khi C đi đến khu vực thôn 5, xã D, huyệnN, thành phố Hải Phòng thì bị Công an huyệnN kết hợp với Công an xã D kiểm tra phát hiện bắt quả tang C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc có 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M8 - 9798 của C.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSTN ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyệnN truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo C, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo C theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 36 đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 10 tháng 6 năm 2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với bị cáo C. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyệnN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyệnN và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyệnN, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10 tháng 6 năm 2019, kết luận giám định số 286/KLGĐ(Đ6) ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10 tháng 6 năm 2019 bị cáo C đã thực hiện hành vi cất giấu 02 gói ma túy có khối lượng 0,2631 gam là loại Heroine trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn 5, xã D, huyệnN, thành phố Hải Phòng nên bị cáo C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo C là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C đã bị kết án tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo C, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyệnN, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo C là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho C, quá trình điều tra không xác định được lý lịch nên không có cơ sở điều tra. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 16M8 - 9798 xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Bùi Quyến, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyệnN, thành phố Hải Phòng cho C mượn nhưng không biết C sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyệnN đã trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Bùi Quyến là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo C 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 10 tháng 6 năm 2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 286/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyệnN, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyệnN;
- Cơ quan điều tra Công an huyệnN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyệnN;
- Chi cục THADS huyệnN;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền